TOÀ ÁN ND TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269/2022/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào các Điều 55,57,81,82,83,118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 887/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Nguyễn Thanh A,sinh năm 1980 ;địa chỉ: 105/53 - đường Lê Lợi, phường N, thành phố X, tỉnh Z và chị Dương Thị B,sinh năm 1984; địa chỉ: CH 2910 - Chung cư PVC- IC Diamond; đường H, phường M, thành phố X, tỉnh Z.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh A, chị Dương Thị B có Hai con chung là Nguyễn Dương Thụy C - sinh ngày 18-9-2009 và cháu Nguyễn D - sinh ngày 28-4-2015.

Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của anh A, chị B; chị Dương Thị B là người được quyền trực tiếp nuôi hai con; Nguyễn Dương Thụy C và Nguyễn D.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh A cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Dương Thụy C và Nguyễn D; mỗi con là 10.000.000đ(Mười triệu đồng)/tháng, (2 con x 10.000.000đ/1 con = 20.000.000đ).

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi cháu Nguyễn Dương Thụy C và Nguyễn D đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, hoặc cháu C, cháu D được nhận làm con nuôi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh A, chị Dương Thị B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị B thuận tình ly hôn.

2 -Về con chung: Anh Nguyễn Thanh A, chị Dương Thị B có Hai con chung là Nguyễn Dương Thụy C - sinh ngày 18-9-2009 và cháu Nguyễn D - sinh ngày 28-4-2015.

Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của anh A, chị B; chị Dương Thị B là người được quyền trực tiếp nuôi hai con; Nguyễn Dương Thụy C và Nguyễn D.

3 -Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh A cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Dương Thụy C và Nguyễn D; mỗi con là 10.000.000đ(Mười triệu đồng)/tháng, (2 con x 10.000.000đ/1 con = 20.000.000đ).

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi cháu Nguyễn Dương Thụy C và Nguyễn D đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, hoặc cháu C, cháu D được nhận làm con nuôi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

4 -Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5- Lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh A, chị B đã nộp theo biên lai số 0003274 và số 0003275, cùng ngày 12 tháng 10 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X. Anh A, chị B đã nộp xong lệ phí.

6- Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THA dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường Thắng Nhì thành phố Vũng Tàu;
- Lưu.